



DANH MỤC CHỈ TIÊU XÉT NGHIỆM ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED MEDICAL TESTS

(Kèm theo quyết định số/ Attachment with decision: /QĐ - VPCNCLOQ
ngày tháng 11 năm 2025 của giám đốc Văn phòng Công nhận Chất lượng quốc gia/
of BoA Director)

Tên phòng xét nghiệm: Khoa Huyết học – Truyền máu
Medical Laboratory: Department of hematology and blood transfusion medicine

Cơ quan chủ quản: Bệnh viện Đại học Y Hà Nội
Organization: Ha Noi medical university hospital

Lĩnh vực xét nghiệm: Huyết học
Field of medical testing: Hematology

Người phụ trách/ Nguyễn Quang Tùng
Representative: Nguyen Quang Tung

Số hiệu/ Code: **Vilas Med 162**

Hiệu lực/ Validation: Từ ngày /11/2025 đến ngày /11/2030.

Địa chỉ/ Address: Số 1 Tôn Thất Tùng, phường Kim Liên, thành phố Hà Nội/ No.1 Ton That Tung street, Kim Lien Ward, Ha Noi city

Địa điểm/Location: Số 1 Tôn Thất Tùng, phường Kim Liên, thành phố Hà Nội/ No.1 Ton That Tung street, Kim Lien Ward, Ha Noi city

Điện thoại/ Tel: **02462960115**

Email: **huyethoc@hmuh.vn**

Website: **www.hmuh.vn**

DANH MỤC CHỈ TIÊU XÉT NGHIỆM ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED MEDICAL TESTS

VILAS Med 162

Lĩnh vực xét nghiệm: Huyết học

Discipline of medical testing: Hematology

STT No.	Loại mẫu (chất chống đông – nếu có) <i>Type of sample (anticoagulant -if any)</i>	Tên các chỉ tiêu xét nghiệm <i>The name of medical tests</i>	Nguyên lý/ Kỹ thuật xét nghiệm <i>Principle/ Technical test</i>	Phương pháp xét nghiệm <i>Test method</i>
1.	Máu toàn phần (EDTA) <i>Whole blood (EDTA)</i>	Đếm số lượng Hồng cầu <i>Red blood count (RBC)</i>	Laser <i>Laser</i>	QTKT.01.HH (2024) (Advia 2120i)
2.		Đếm số lượng Bạch cầu <i>White blood count (WBC)</i>		QTKT.03.HH (2024) (Advia 2120i)
3.		Đếm số lượng Tiểu cầu <i>Platelet count (PLT)</i>		QTKT.04.HH (2024) (Advia 2120i)
4.		Định lượng Hemoglobin (HGB) <i>Determination of Hemoglobin</i>	Đo quang <i>Optical measurement</i>	QTKT.02.HH (2024) (Advia 2120i)
5.	Huyết tương nghèo tiểu cầu được tách từ máu toàn phần chống đông bằng Natri Citrat 0.109 M <i>Platelet-poor plasma from whole blood collected in 0.109 M trisodium citrate anticoagulant</i>	Thời gian Prothrombin <i>Prothrombin Time</i>	Phương pháp đo cơ <i>Chronometry Method</i>	QTKT.09.HH (2024) (Sta R Max)
6.		Thời gian Thromboplastin từng phần hoạt hóa <i>Activated Partial Thromboplastin Time</i>		QTKT.10.HH (2024) (Sta R Max)
7.		Định lượng fibrinogen Phương pháp Clauss <i>Quantitative determination of fibrinogen Clauss method</i>		QTKT.11.HH (2024) (Sta R Max)

Ghi chú/ Note:

- QTKT...HH...: Phương pháp nội bộ của PXN/ *Laboratory Developed Method*
- Trường hợp Khoa Huyết học- Truyền máu, bệnh viện Đại học Y Hà Nội cung cấp dịch vụ xét nghiệm phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/ *It is mandatory for the Department of hematology and blood transfusion medicine that provides the medical testing services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service.*